

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nông Văn Nghiệp;

2/ Ông Thẩm Thanh Hải;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện VKSND huyện Bảo Lạc tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Minh N-Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 14/9/2023 về tội “*Cố ý gây thương tích*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Chu Văn Q; tên gọi khác: không có; sinh năm: 1982; HKTT: Pác Puông, K, B, Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 3/12; họ tên cha: Chu Văn V; họ tên mẹ: Hoàng Thị X; anh chị em ruột: bị cáo có 03 anh chị em; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

* *Bị hại:* Ông Triệu Văn P, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T1 - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

- Ông Chu Văn L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Ông Chu Văn V, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* Người phiên dịch tiếng Nùng: Bà Dương Thị H; Trú tại: Tổ dân phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 25/5/2023 sau khi đi giúp làm bếp ở nhà của Lương Văn P1 là người cùng xóm về, Chu Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 11F1-4350 chở theo bố để là Chu Văn V để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường gần nhà của Triệu Văn P là người cùng xóm, L thấy P đang đứng cạnh đường dùng đèn pin soi vào mặt L, thấy vậy L nói “Ông P, sao ông soi đèn chặn đường tôi làm gì”, P trả lời “Tôi không chặn đường ông” rồi P đi bộ giữa lòng đường theo hướng về nhà của P. Do đường hẹp, nên L không thể điều khiển xe đi trước được mà điều khiển xe đi theo sau P, do hai gia đình có nhiều mâu thuẫn từ trước nên L nghĩ P cố ý chặn đường để đánh L, L dừng xe và hét lên “Tôi nay ông P chặn đường để đánh tôi”, đi được một đoạn Luân thấy P đứng ở ruộng (bên taluy dương của đường) một tay cầm đèn pin, một tay cầm đá và chửi L. Thấy vậy, L gọi điện cho anh trai là Chu Văn Q và nói “Anh ơi ông P lại chặn đường hai bố con em tiếp rồi, đoạn của gần nhà ông P”, nghe điện thoại xong Q lấy một chiếc đèn pin và một khúc cây dài khoảng 1,2m và gọi vợ là Séo Thị P2 đi cùng, đến nơi Q dùng cây đập vào góc nhà của P và dọa đánh thì được mọi người ở đó can ngăn. Còn L mượn đèn pin của Q đi tìm P ở trên ruộng, khi đi một tay L cầm đèn pin một tay cầm đá, vừa đi vừa nói “tôi nay ông ném tôi, tôi ném lại” khi đến bờ ruộng của Đặng Văn R người cùng xóm, L thấy P đang nằm một tay cầm đá một tay cầm đèn pin, L nói “Ông chặn đường tôi, xuống nhà nói chuyện đi, trước chặn bố tôi, em gái tôi anh trai tôi, bây giờ đến tôi, xuống nhà đi” Pì nghe L nói vậy thì nói “Tôi không xuống, các anh làm gì thì làm”. Do P không xuống nhà nói chuyện nên L gọi cho Q, thấy L gọi Q nhặt một cục đá màu trắng xám có góc cạnh hình đa giác dài 10cm, cao 6,5cm, góc nhọn dài 02cm, nặng 0,5kg mang theo mục đích để phòng thủ và đi về phía Pì và L đang đứng. Đến nơi thấy P đang đứng trong ruộng, cách chỗ L đứng khoảng 1,25m, P tay phải cầm đá, tay trái cầm đèn pin soi vào Q và L rồi nói “Hai anh em giỏi vào đây”, thấy P thách thức nên L dùng chân phải đập vào bả vai trái của P làm P ngã ngửa ra ruộng, Q thấy thế cầm hòn đá trong tay ném về phía Pì, sau khi ném xong Q dùng đèn pin soi vào Pì thì thấy chảy máu nên cả hai anh em dừng lại rồi cùng nhau đi xuống nhà của P nói với T2 và D là cùng nhau lên ruộng tìm P đi. Tuy nhiên, khi lên đến nơi thì không thấy P đâu nên mọi người quay về, đến khoảng 03

giờ sáng ngày 26/5/2023 P đi về nhà và được D sơ cứu vết thương, sau đó đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện B. Cùng ngày, con gái của P là Triệu Thị Y đến Công an xã K trình báo sự việc, ngày 28/5/2023 tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 102, ngày 19/6/2023 của trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Triệu Văn P là: 06% (Sáu phần trăm), cụ thể: Vết sẹo vùng môi, cằm bên phải, kích thước nhỏ: 03%; Vết sẹo niêm mạc môi dưới, kích thước nhỏ: 01%; Gãy thân răng số 1 hàm trên bên phải: 02%; cơ chế hình thành tổn thương: các tổn thương vùng môi, cằm, ngực là do tác động của vật tày gây nên.

Quá trình điều tra, Chu Văn Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bị hại Triệu Văn P: nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai, sau khi sự việc xảy ra, giữa tôi và bị cáo đã có thỏa thuận bồi thường với nhau, tôi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 20.000.000đ nhưng bị cáo chấp nhận bồi thường quá thấp nên tôi không nhất trí. Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi theo quy định của pháp luật.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- *Về tội danh tuyên bố :*

+ Bị cáo Chu Văn Q phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*"

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa nhận thức được hết hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, mục đích bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng chỉ xuất phát nhất thời từ bức tức do sự thách thức từ người bị hại. Sau khi thấy bị hại bị chảy máu bị cáo cũng dừng ngay hành vi của mình và đi tìm người về giúp xem sức khỏe của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thực trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: nhất trí với phần luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối

với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì bị cáo tạm nộp để khắc phục hậu quả chưa đến $\frac{1}{2}$ trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật, do đó về hình phạt đề nghị áp dụng tối đa đối với bị cáo là mức 09 (chín) tháng tù theo nghị của Viện kiểm sát.

Đối với trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật với các khoản chi phí như: Chi phí bồi dưỡng giám định: 680.000đ; Phí giám định tư pháp: 535.000đ; T3 xăng xe máy từ B đi ra Cao Bằng là 400.000đ, từ xã K về thị trấn B là 200.000đ; Tiền phòng nghỉ TP C (01 phòng) = 300.000đ; Tiền ăn trong thời gian điều trị là 09 ngày x 200.000đ = 1.800.000đ; Tiền công mất thu nhập của người bị hại: 01 người x 09 ngày (07 ngày tại Bảo Lạc và 02 ngày tại TP C) x 100.000đ/ngày = 900.000đ; Tiền công mất thu nhập của một người chăm sóc: 01 người x 09 ngày (07 ngày tại Bảo Lạc và 02 ngày tại TP C) x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ; Tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe sau điều trị 03 tháng lương cơ sở x 1.800.000đ = 5.400.000đ. Tổng cộng các khoản chi phí bị cáo phải bồi thường là: **12.015.000đ** (Mười hai triệu không trăm mười năm nghìn đồng chẵn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/5/2023, tại đám ruộng của Đặng văn R1 thuộc xóm P, K, B, Cao Bằng, do bức tức về việc Pì thách thức, nên Chu Văn Q đã có hành vi dùng một cục đá màu trắng xám có góc cạnh hình đa giác dài 10cm, cao 6,5cm, góc nhọn dài 02cm, nặng 0,5kg ném về phía Triệu Văn P gây nên thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06 % (Sáu phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận giám định. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương

tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (Với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm).

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBL, ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo và người bị hại đều là những người cùng xóm với nhau. Tuy nhiên, do phát sinh mâu thuẫn từ trước không được giải quyết dứt điểm nên giữa bị cáo và người bị hại đã có lời qua tiếng lại, dẫn đến việc bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ theo biên lai thu số 0001392 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện B để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: không có.*

Từ những phân tích trên, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, đề nghị không áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, là không có căn cứ, vì việc bị cáo nộp khắc phục hậu quả là tự nguyện, thời điểm bị cáo nộp chưa xác định thiệt hại thực tế đối với người bị hại là bao nhiêu, do đó cần áp dụng tình tiết trên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Đối với đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật với các khoản chi phí như: Chi phí thuốc men, chi phí đi lại, chi phí giám định, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 12.015.000đ. Hội đồng xét xử nhận định, yêu cầu của người bị hại là chính đáng và chấp nhận các khoản chi phí như sau:

- Chi phí bồi dưỡng giám định: 680.000đ
- Phí giám định tư pháp: 535.000đ

- Tiền xăng xe máy từ B đi ra Cao Bằng, và từ xã K về thị trấn B = 400.000đ
- Tiền phòng nghỉ TP C (01 phòng) = 300.000đ
- Tiền công mất thu nhập của người bị hại: 01 người x 09 ngày (07 ngày tại Bảo Lạc và 02 ngày tại TP C) x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ.
- Tiền công mất thu nhập của người phục vụ (con của người bị hại): 01 người x 09 ngày (07 ngày tại Bảo Lạc và 02 ngày tại TP C) x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: 3.000.000đ
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau điều trị: 3.000.000đ

Tổng cộng các khoản chi phí bị cáo phải bồi thường là: **11.065.000đ** (Mười một triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn).

Trong vụ án này đối với Chu Văn L, gọi điện cho Chu Văn Q đến nhà của P, việc Q gây thương tích cho P là do Q bức xúc vì bị thách thức, L không được xúi giục và nằm ngoài ý thức chủ quan của L. Còn hành vi của L dùng chân đạp vào bả vai của P không phải là nguyên nhân dẫn đến thương tích của P, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của L với vai trò đồng phạm, và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là có căn cứ.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: đối với 01 (một) cục đá màu trắng xám có cạnh hình đa giác có kích thước dài 10cm, cao 6,5cm, góc nhọn dài 02cm, nặng 0,5kg. Là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí và đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: bị cáo Chu Văn Q phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Chu Văn Q phải bồi thường cho người bị hại Triệu Văn P số tiền: **11.065.000đ** (*Mười một triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên lai thu số 0001392, ngày 03/8/2023. Bị cáo còn phải bồi thường thêm cho người bị hại số tiền là 6.065.000đ (*Sáu triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn*)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục đá màu trắng xám có cạnh hình đa giác có kích thước dài 10cm, cao 6,5cm, góc nhọn dài 02cm, nặng 0,5kg. Được niêm phong trong một hộp còn nguyên vẹn, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Cao Bằng.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng số 53 ngày 12/9/2023)

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã Kim Cúc;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn